TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DSPT
Ngày: 22/12/2023
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Hà.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Sơn.

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Huyền - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLPT-DS ngày 08/11/2023 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 23/2023/DS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện D bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2023/QĐ-PT ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lưu Quang Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đính: Luật sư Nguyễn Thị H, Công ty Luật TNHH HH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ: Số 76 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* Ông Lưu Đình C, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lưu Đình T1, sinh năm 1983.

2. Anh Lưu Đình T2, sinh năm 1988.

3. Chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1986.

4. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1993.

5. Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1962.

6. Bà Lưu Thị X, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Lưu Quang Đ.

Ông Đỉnh, bà Đu, anh Núi ủy quyền cho chị Đinh Thị D1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Cẩn ủy quyền cho bà Lưu Thị X, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là ông Lưu Quang Đ trình bày: Gia đình ông và gia đình ông Lưu Đình C là hàng xóm của nhau. Năm 1979, gia đình ông được Hợp tác xã chia đất ở tại thôn P, xã L, huyện D, diện tích đất thời điểm đó được chia khoảng bao nhiêu mét ông không nhớ rõ. Năm 1981 gia đình ông làm 01 căn nhà nhỏ trên 1 góc thửa đất, mãi đến năm 1986 mới làm nhà ổn định trên phần đất giáp với nhà ông Cẩn, loại nhà cấp 4, lợp mái. Khi đào móng để xây nhà, ông đã gọi ông Cẩn ra để thống nhất ranh giới. Khi đó, vẫn còn cọc do Hợp tác xã P đóng khi chia đất năm 1979. Điểm cọc đó là điểm chung của 04 nhà gồm nhà ông, nhà ông Cẩn, nhà ông Tuệ (nay con trai ông Tuệ là anh Lưu Ngọc Khoái sử dụng), nhà ông Tuệ không chừa giọt ranh, xây hết đất và nhà ông Trâm (nay con trai ông Trâm đang sử dụng) theo đó hai bên thống nhất nhà ông làm nhà và có chừa ra 20cm theo cọc ranh giới giữa hai nhà để làm giọt ranh.

Năm 2000, Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ gia đình, gia đình ông được cấp 319m2 theo giấy chứng nhận số 03946/QSDĐ ngày 25/12/2000. Năm 2008, khi nhà ông Cẩn xây trụ cổng, ông Cẩn vẫn chừa lại 20cm giọt ranh nhà ông. Năm 2018, nhà ông sửa nhà, chỉ nâng cao nhà và lợp lại mái tôn vì gỗ lâu ngày bị mục, hai bên cũng không xảy ra chuyện gì, đến năm 2022 thì hai gia đình xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Cẩn cho rằng nhà ông lấn sang đất nhà ông Cẩn. Ông Cẩn cho con trai tự ý đập 02 mi cửa nhà ông sau đó nhà ông Cẩn lại tự ý chát lại phần đập phá và nói nhà ông không có mi cửa.

Năm 2019, nhà nước đo đất để hoàn thiện hồ sơ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo kết quả đo đạc mới, được cán bộ đo đạc lấy đúng ranh giới giữa hai thửa đất của hai gia đình (tức mép ngoài giọt ranh có chiều rộng 20cm do gia đình ông chừa lại – có vạch sơn – nhưng nay đã mất do ông Cẩn tân ngõ đè lên) thì diện tích gia đình ông sử dụng là 326,0m2. Hai nhà đều thống nhất với kết quả đo đạc và ký giáp ranh.

Nhưng đến năm 2022, nhà ông Cẩn làm công trình phụ, xây trụ cổng và sân đã xây và lợp sát vào tường nhà ông, ông có nói nhưng gia đình ông Cẩn không nghe. Phía công trình phụ, trụ cổng và khu nhà ăn, ông Cẩn lẫn chiếm phần đất làm giọt ranh gia đình ông chừa lại, xây, lợp mái áp sát vào tường nhà ông gây cho nước chảy vào nền nhà, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt của gia đình ông. Ông xác định, ông Cẩn đã lấn chiếm phần đất nhà ông để lại làm giọt ranh cụ thể: chiều dài 16,37m x rộng 20cm. Do vậy buộc ông Cẩn phải có trách nhiệm trả cho gia đình ông diện tích đất lấn chiếm và phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây trên phần đất lấn chiếm của nhà ông. Ngoài ra ông đề nghị Toà án buộc ông Cẩn phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 10.000.000 đồng là tiền thiệt hại do ông Cẩn đã đập mi cửa nhà ông để ông sửa lại mi cửa và sửa chữa tường và nền nhà.

Bị đơn là ông Lưu Đình C trình bày: Ông và gia đình ông Lưu Quang Đ là hàng xóm của nhau. Gia đình ông gồm có ông, vợ Lưu Thị X, các con Lưu Đình T1 và Lưu Đình T2 và Lưu Thị Xim. Do chị Xim đã đi lấy chồng nên trên đất chỉ còn vợ chồng ông cùng vợ chồng anh Tài và anh Tòng sinh sống.

Năm 1979, gia đình ông được Hợp tác xã chia đất ở tại thôn P, xã L. Sau khi được phân đất, vợ chồng ông ra đó ở luôn. Ông không nhớ nhà ông Đỉnh làm nhà năm nào nhưng lúc làm nhà ông Đỉnh có sang xin nhà ông được xây móng trên đất của nhà ông về phía dưới và nói sau khi giật cấp lên đến phần xây tường sẽ đủ diện tích đất mà Nhà nước cấp cho ông Đỉnh. Hai nhà sinh sống ổn định từ đó đến nay, khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Nhà nước đã đo và hai nhà đều ký giáp ranh, đất sử dụng ổn định và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2022, nhà ông công trình phụ, xây trụ cổng và sân, ông xác định các công trình của gia đình ông vẫn làm trên phần diện tích đất gia đình ông được Nhà nước cấp giấy chứng nhận.

Nay ông Đỉnh khởi kiện cho rằng gia đình ông đã lấn chiếm phần đất có chiều dài 16,37m x rộng 20cm và đề nghị gia đình ông phải có trách nhiệm trả lại diện tích lấn chiếm và phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây trên phần đất lấn chiếm thì ông không đồng ý vì đất nhà ông vẫn sử dụng nguyên trạng, không lấn chiếm bất kỳ diện tích đất nào của nhà ông Đỉnh.

Đối với yêu cầu đòi bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là tiền ông Đỉnh xác định bị thiệt hại do mi cửa của gia đình ông Đỉnh bị đập phá và chi phí sửa chữa tường, nền nhà do bị thấm nước. Gia đình ông khẳng định không đập tường và mi cửa của nhà ông Đỉnh. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Lưu Thị X trình bày: Bà nhất trí với ý kiến của ông Lưu Đình C và không bổ sung gì thêm.

Anh Lưu Đình T1, chị Nguyễn Thị T4 trình bày: Gia đình anh và gia đình ông Lưu Quang Đ là hàng xóm của nhau. Năm 2006, vợ chồng anh ra ở riêng và xây nhà nhưng vẫn trên phần đất của bố mẹ. Phần đất hiện nay vợ chồng anh xây nhà ở giáp nhà bố mẹ anh là ông Cẩn, bà Xuân; còn nhà để xe, bếp, công trình phụ giáp ranh với phần đất mà ông Đỉnh đang khởi kiện. Tuy nhiên, khi xây dựng, nhà anh có chừa giọt ranh khoảng 20cm. Đất vợ chồng anh ở vẫn đứng tên bố mẹ và chưa sang tên vợ chồng anh nhưng anh xác định đất sử dụng ổn định và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bố mẹ anh. Nay ông Đỉnh khởi kiện bố anh cho rằng đã lấn chiếm phần đất có chiều dài 16,37m x rộng 20cm và đề nghị bố anh phải có trách nhiệm trả diện tích lấn chiếm và tháo dỡ toàn bộ công trình xây trên phần đất lấn chiếm thì vợ chồng anh không đồng ý vì đất nhà anh vẫn sử dụng nguyên trạng, gia đình anh không lấn chiếm bất kỳ diện tích đất nào của nhà ông Đỉnh.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng ông Đỉnh xác định bị thiệt hại để ông Đỉnh sửa lại mi cửa và sửa chữa tường và nền nhà. Anh xác định anh không đập tường hay mi cửa của nhà ông Đỉnh nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vợ chồng anh ở trên đất của ông Cẩn, bà Xuân và đất đứng tên ông Cẩn, bà Xuân, nhà xưởng vợ chồng anh làm cũng không liên quan đến việc ông Đỉnh khởi kiện nên anh chị xác định không liên quan đến việc giải quyết vụ án, xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, hòa giải công khai chúng cứ cũng như xét xử của Tòa án.

Anh Lưu Đình T2, chị Đỗ Thị M trình bày: Anh chị là con của ông Cẩn, hiện đang sinh sống trên đất cùng với vợ chồng ông Cẩn. Thửa đất là của bố mẹ anh chị đã sử dụng ổn định, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vẫn mang tên bố mẹ. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đỉnh, quan điểm của anh chị là không đồng ý vì đất nhà anh chị vẫn sử dụng nguyên trạng, không lấn chiếm bất kỳ diện tích đất nào của nhà ông Đỉnh. Khi xây dựng anh Tài cũng xây và bớt giọt ranh do vậy không đông ý yêu cầu của ông Đỉnh. Anh chị xác định phần diện tích đang ở không giáp với nhà ông Đỉnh nên không liên quan đến việc ông Đỉnh khởi kiện,

không liên quan đến việc giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án không triệu tập và xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Toà án.

Bà Nguyễn Thị Đ1 trình bày: Gia đình bà và gia đình ông Cẩn là hàng xóm, thửa đất của ông Cẩn giáp với đất của vợ chồng bà về phía Bắc. Nguồn gốc thửa đất là được HTX cấp đất năm 1979. Năm 1981 vợ chồng bà xây dựng căn nhà ở nhỏ ở góc phía Tây Nam. Năm 1986, gia đình bà xây dựng nhà cấp 4 có móng kiên cố tại phía Bắc thửa đất, phần giáp với đất nhà ông Cẩn. Trước khi đào móng vợ chồng bà có gọi ông Cẩn ra để thống nhất ranh giới, có cọc do HTX P đóng lúc chia đất năm 1979. Đến nay, cọc chia đất không còn nhưng vẫn xác định tường nhà ông Tuệ do con trai là anh Khóa đang sử dụng để làm mốc vì nhà ông Tuệ hiện nay xây hết đất không chưa giọt ranh. Sau khi xác định giáp ranh với ông Cẩn, gia đình bà đã để lại 20cm giọt ranh so với đất nhà ông Cẩn. Nhà bà khi đó có lợp mái ngói, thò ra so với tường khoảng 20cm, có mi cửa sổ rộng khoảng 20cm, gia đình bà bình thường vẫn mở cửa. Được một thời gian ông Cẩn xây dựng nhà vệ sinh gần cửa sổ nhà bà nên vợ chồng phải bịt cửa sổ lại. Khoảng năm 1991 – 1992, gia đình bà xây thêm một số công trình mái lợp firbo để làm kho, khu nhà bếp, nhà ăn, khi xây thì gia đình bà vẫn xây nối tiếp tường của nhà cũ. Năm 2000, gia đình bà được UBND huyện D cấp GCNQSDĐ số 03946/QSDĐ cho thửa đất số 780, tờ bản đồ số 26, diện tích 319m2 có địa chỉ tại thôn P, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh. Năm 2008, khi gia đình ông Cẩn xây dựng trụ cổng phần tiếp giáp với phía nhà bà, gia đình ông Cẩn vẫn tôn trọng phần đất giọt ranh gia đình chừa lại, không lấn chiếm, sử dụng như bây giờ. Do nhà cửa xuống cấp nên năm 2018, gia đình bà sửa sang lại nhà cũ, nâng cao nền, tường, dỡ mái ngói để lợp mái tôn và vẫn chừa đất giọt ranh của nhà cũ. Năm 2019, Nhà nước đo lại đất để hoàn thiện hồ sơ địa chính và cấp đổi GCN. Cán bộ chuyên môn đã vạch sơn, lấy đúng ranh giới giữa các nhà. Khi có kết quả đo đạc, ông Cẩn đã nhất trí ký vào biên bản giáp ranh nhưng sau đó lại thay đổi. Năm 2022, gia đình ông Cẩn tự ý xây bịt kín trụ cổng áp sát vào tường nhà bà, cho mái Firbro xi măng của nhà ăn, nhà vệ sinh áp sát vào tường nhà bà làm cho nước mưa, nước sinh hoạt chảy trực tiếp vào tường nhà gây ẩm thấp, nấm mốc, ruồi muỗi, làm hư hỏng công trình nhà, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống. Ngày 04/9/2022, gia đình ông Cẩn còn phá mi cửa sổ sau đó tự chát lại và nói nhà bà không có mi cửa sổ, gia đình ông Cẩn thường xuyên chửi bới khiến gia đình bà vô cùng bức. Nay, ông Đỉnh khởi kiện ông Cẩn và đề nghị Tòa buộc gia đình ông Cẩn trả lại gia đình bà phần đất đã lấn chiếm, có diện tích khoảng 04m2 (chiều dài 16,37m, chiều rộng khoảng 20cm chạy dọc tường nhà theo kết quả đo đạc mới) đồng thời tháo dỡ toàn bộ công trình trên phần đất đã lấn chiếm; buộc gia đình ông Cẩn bồi thường 10.000.000 đồng tiền chi phí để gia đình bà xây lại mi nhà, sửa chữa tường, nền nhà bà hoàn toàn đồng ý. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỉnh.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 260, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 158,165, 166; 175 và Điều 584, 589 Bộ luật dân sự; Điều 166 Luật Đất Đai; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lưu Quang Đ.

1. Ông Lưu Quang Đ được sử dụng 1,8m^2 đất phần tiếp giáp với đất của hộ ông Lưu Đình C. Cụ thể phần diện tích 1,8m2 được giới hạn bởi các điểm: 7; 8; (2); (2'); 6; 7 có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp thửa 778 có chiều dài 15,90m giới hạn từ điểm 8 đến điểm (2). Phía Đông giáp đường bê tông có chiều dài 0,02m giới hạn từ điểm (2) đến điểm (2'). Phía Nam nằm trong thửa 780 gồm 2 đoạn thẳng (2')-6 = 7,00m; 6-7 = 9,36m. Phía Tây giáp thửa 779 có chiều dài 0,13m giới hạn từ điểm 7 đến điểm 8. (Có sơ đồ chi tiết kèm theo).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu trả lại diện tích 2,2m^2 và tháo dỡ các công trình trên đất đã lấn chiếm tại thửa đất số 780, tờ bản đồ số 26 tại thôn P, xã L, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ông Lưu Đình C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/7/2023, ông Lưu Quang Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

1. Các đương sự thống nhất xác định gianh giới giữa thửa đất số 778 của gia đình ông Cẩn và thửa đất số 780 của gia đình ông Đỉnh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các hộ gia đình năm 2000) là đường thẳng ab dài 16,2m nối hai điểm: Điểm thứ nhất là điểm (a) được xác định cách góc chân tường phía Đông Bắc nhà gạch mái tôn của gia đình ông Đỉnh (điểm 7) kéo ngang sang thửa đất số 778 của gia đình ông Cẩn 0,1m; điểm thứ hai là điểm (b) được xác định cách góc chân tường phía phía Tây Bắc nhà gạch mái tôn của gia đình ông Đỉnh (điểm 2) kéo ngang sang thửa đất số 778 của gia đình ông Cẩn 0,2m (theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản lại ngày 19/12/2023 và kết quả trích đo hiện trạng sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Công ty Cổ phần dịch vụ đo đạc Bản đồ và nhà đất 5C Việt Nam). Cụ thể các đương sự thỏa thuận xác nhận diện tích phần đất hình tứ giác 27ab = 2,47 m^2 thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Lưu Quang Đ. Gia đình ông Cẩn có trách nhiệm tháo dỡ các công trình nằm trên diện tích đất 2,47 m^2 thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Đỉnh.

2. Bên nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng do mi cửa bị đập phá và tường, nền nhà bị thấm nước.

3. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Bên nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác trong vụ án.

Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa:

- Phần thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa. Về án phí, chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm. Nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Đỉnh nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án cụ thể:

1. Các đương sự thống nhất xác định diện tích phần đất hình tứ giác 27ab = 2,47 m^2 thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Lưu Quang Đ, có tứ cận tiếp giáp như sau *(có sơ đồ chi tiết kèm theo):*

- Cạnh ab dài 16,2m giáp thửa đất số 778 của gia đình ông Lưu Đình C;

- Cạnh 7a dài 0,1m giáp đường bê tông;

- Cạnh 27 dài 16,2m giáp thửa đất số 780 của gia đình ông Lưu Quang Đ;

- Cạnh 2b dài 0,2m giáp thửa đất số 685 của gia đình ông Lưu Đình Châu;

Gia đình ông Cẩn có trách nhiệm tháo dỡ các công trình nằm trên diện tích đất 2,47 m^2 thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Đỉnh.

2. Bên nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng do mi cửa bị đập phá và tường, nền nhà bị thấm nước.

3. Bên nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác trong vụ án.

4. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, điều chỉnh quyền sử dụng đất theo gianh giới đất đã thỏa thuận tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Do nguyên đơn là người cao tuổi và có đề nghị được miễn nên được miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác theo quy định. Xác nhận đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 175 Bộ luật dân sự; Điều 203 Luật Đất Đai; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; sửa bản án sơ thẩm:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Hộ gia đình ông Lưu Quang Đ được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất hình tứ giác 27ab = 2,47 m^2, có tứ cận tiếp giáp như sau *(có sơ đồ chi tiết kèm theo):*

- Cạnh ab dài 16,2m giáp thửa đất số 778 của gia đình ông Lưu Đình C;

- Cạnh 7a dài 0,1m giáp đường bê tông;

- Cạnh 27 dài 16,2m giáp thửa đất số 780 của gia đình ông Lưu Quang Đ;

- Cạnh 2b dài 0,2m giáp thửa đất số 685 của gia đình ông Lưu Đình Châu;

Gia đình ông Cẩn có trách nhiệm tháo dỡ các công trình nằm trên diện tích đất 2,47 m^2 thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình ông Đính.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, điều chỉnh quyền sử dụng đất theo gianh giới đất đã thỏa thuận tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Lưu Quang Đ về việc yêu cầu ông Lưu Đình C bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lưu Quang Đ. Ông Đỉnh không phải chịu án phí phúc thẩm.

4. Về chi phí tố tụng khác: Ông Lưu Quang Đ phải chịu chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản và chi phí xem xét, thẩm định lại là 15.000.000 đồng. Xác nhận ông Lưu Quang Đ đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vương Thị Hà